

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN

PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

NĂM BÁO CÁO 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- CỐ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ
- **Tên Tiếng Anh:** SON HA DEVELOPMENT OF RENEWABLE ENERGY JOINT STOCK COMPANY
- **Logo:**



- **Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 VND
- **Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019:** 76.687.530.306 VND
- **Trụ sở chính:** Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- **Điện thoại:** 024.6265.6566 Fax: 024.6265.6566
- **Website:** <http://www.thaiduongnang.com.vn>
- **Mã số thuế:** 0101809894
- **Mã cổ phiếu:** SHE

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Công ty) có trụ sở chính đặt tại Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội và hoạt động từ ngày 27 tháng 10 năm 2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894 do Phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn góp ban đầu là 4.000.000.000 đồng do 3 cổ đông góp vốn là Công ty TNHH Cơ kim khí Sơn Hà và 2 cá nhân là ông Lê Vĩnh Sơn và ông Lê Hoàng Hà.
- Tháng 12/2010, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.000.000.000 đồng lên 20.000.000.000 đồng, thông qua đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
- Trải qua quá trình phát triển không ngừng từ một xưởng sản xuất nhỏ nay đã trở thành một Nhà máy chuyên sản xuất các sản phẩm máy nước nóng năng lượng mặt trời – Thái Dương Năng, với nhiều loại sản phẩm đa dạng Thái Dương Năng chịu áp lực, Hệ thống Thái Dương Năng Công nghiệp, Heatpump... đã khẳng định được chỗ đứng vững chắc trên thị trường tạo niềm tin với người tiêu dùng Việt Nam.
- Với sự kiên định phát triển ngành năng lượng sạch tại Việt Nam, các sản phẩm máy nước nóng năng lượng mặt trời của SHE đang được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm hàng đầu Việt Nam. Sản phẩm cũng được ghi nhận là sản phẩm mang thương hiệu quốc gia. Tính đến năm 2017, phân phối trên 16.000 điểm bán với nhiều chi nhánh, đại lý tại Việt Nam.
- Ngày 18/05/2018, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018, phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 05/06/2018, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8, với số vốn điều lệ thay đổi là 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 12/10/2018, Công ty nhận được công văn số 6956/UBCK-GSĐCPH ngày 12/10/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc hoàn tất quá trình đăng ký công ty đại chúng.
- Ngày 20/12/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 114/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là: 5.000.000 cổ phiếu.
- Ngày 07/01/2019, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) Quyết Định chấp thuận niêm yết cổ phiếu CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà số 21/QĐ –SGDHN.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy CNĐKKD số 0101809894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 06 năm 2018 và thông tin , ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại của Công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	<p>Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch</p>	2651 (Chính)
2	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh, khai thác các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch</p>	4659
3	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, máy móc phụ vụ ngành năng lượng mới, điện, thông tin liên lạc, viễn thông và các ngành công nghiệp khác</p>	4652
4	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Khảo sát các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc, các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường</p> <p>Tư vấn khảo sát thiết kế các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường</p>	7110
5	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ đăng ký kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị, các công trình sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các công trình điện, thông tin liên lạc và viễn thông</p>	8299
6	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn chuyển giao công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường - Dịch vụ theo dõi và kiểm soát tiêu dùng năng lượng 	7490
7	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu:</p> <p>Chi tiết: Đào tạo, huấn luyện về công nghệ tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và về quản lý, vận hành các hệ thống thiết bị năng lượng mới</p>	8559

TT	Tên ngành	Mã ngành
8	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
9	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
10	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
11	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
12	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
13	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
14	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
15	Sản xuất pin và ắc quy	2720
16	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
17	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
18	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513
19	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
20	Bán mô tô, xe máy (Trừ đấu giá)	4541
21	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý kinh doanh các sản phẩm kim khí	4610
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết:- Lắp đặt, xây dựng các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình xử lý chất	4299

TT	Tên ngành	Mã ngành
	thải, bảo vệ môi trường - Đầu tư các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường	
24	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống kinh tế Việt Nam

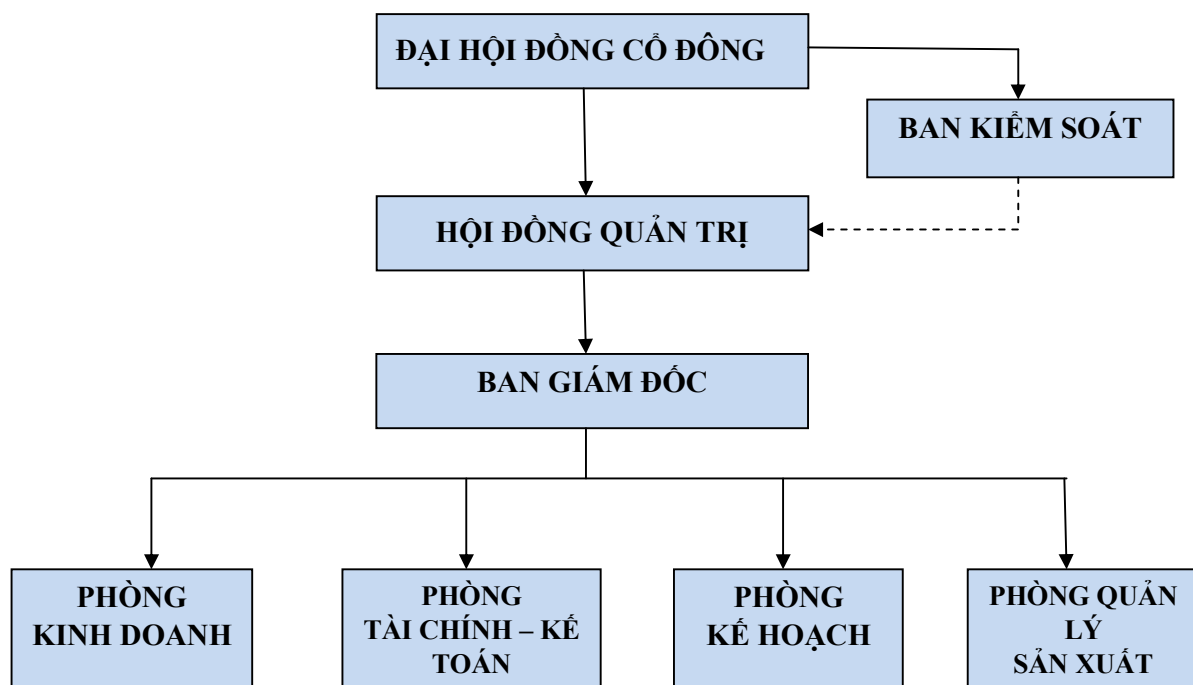
3.1. Địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty trải khắp cả nước, tập chung nhiều hơn ở Miền Bắc.

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Công ty được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; cơ cấu tổ chức Công ty hiện tại bao gồm:
- Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty;
- Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban chức năng: Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch, Nhà máy Sản xuất.

3.2. Sơ đồ tổ chức mô hình quản trị, bộ máy quản lý công ty



-

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Đàm Quang Hùng	Thành viên HĐQT
4	Bùi Minh Trang	Thành viên HĐQT
5	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT

- Danh sách Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Khánh Linh	Trưởng BKS
2	Lê Thị Thắm	Thành viên BKS
3	Đào Thị Thảo	Thành viên BKS

- Danh sách Ban giám đốc của Công ty:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Mạnh Tân	Giám đốc
2	Trần Anh Tuấn	Phó Giám đốc

- Các phòng, ban chức năng

- + Phòng Tài chính – Kế toán
- + Phòng Kế hoạch
- + Phòng Hành chính – Nhân sự
- + Phòng Quản lý sản xuất

3.3. Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Công nghệ năng lượng mặt trời nói riêng và công nghệ năng lượng sạch nói chung là ngành đầu tư lớn, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là khi tăng trưởng kinh tế đòi hỏi nhiều sản phẩm sử dụng nguồn năng lượng sạch. Nhờ đó các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này sẽ thu được lợi nhuận lớn. Do vậy Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới như:

- Lập quy hoạch phát triển bền vững các sản phẩm Thái Dương Năng truyền thống, tiến hành đa dạng hóa các sản phẩm TDN tấm phẳng, TDN chịu áp, các sản phẩm TDN công nghiệp kích thước lớn – dùng solar kết hợp heatpump cho hệ thống nước nóng trung tâm.
 - Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để tận thu nguồn tài nguyên, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm.
 - Nghiên cứu áp dụng công nghệ sản xuất ra các sản phẩm thân thiện bảo vệ môi trường.
 - Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
 - Định vị Công ty tiên phong trong việc phát triển năng lượng sạch với slogan “ Năng lượng sạch cho cuộc sống xanh”
5. Dự án: thực hiện liên doanh liên kết phát triển tấm pin năng lượng mặt trời, sản xuất xe điện, liên doanh dự Pin Lithium
6. Các loại rủi ro
- ✓ Rủi ro về kinh tế
 - ✓ Lạm phát
 - ✓ Rủi ro lãi suất
 - ✓ Rủi về pháp luật
 - ✓ Rủi ro về đặc thù ngành
 - ✓ Rủi ro về biến động giá
 - ✓ Rủi ro khác

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm 2019

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2019
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.958.021.635
Giá vốn hàng bán	206.027.613.184
Lợi nhuận gộp	40.930.408.451
Doanh thu hoạt động tài chính	838.077.141
Chi phí tài chính	19.256.903
Trong đó: Chi phí lãi vay	-

Chi phí bán hàng	5.501.649.012
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.576.679.338
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.670.900.339
Thu nhập khác	1.590.736.435
Chi phí khác	38.896.374
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.222.740.400
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.525.582.514
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.697.157.886
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.139

Trong năm 2019 doanh thu thuần của công ty đạt 246,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 25,6 tỷ đồng tương ứng hoàn thành 88,2% kế hoạch doanh thu và 128,5% kế hoạch lợi nhuận sau thuế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao. Kết quả kinh doanh nêu trên là sự đóng góp công sức của toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty;

Hội đồng quản trị; Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty đã hoàn thành tốt vai trò, trách nhiệm và đóng góp của mình vào thành công trên;

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 là tiền đề để đạt những kết quả kinh doanh tốt hơn nữa trong tương lai.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2019	Tỷ lệ thực hiện 2019	
	2018	2019		So với Kế hoạch	So với 2018
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	220.662.415.661	246.958.021.635	280.000.000.000	88,2%	111,9%
Lợi nhuận sau thuế	16.110.849.688	25.697.157.886	20.000.000.000	128,5%	159,5%
Cổ tức (%)	2.000		2.000		

Hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2018 cụ thể như sau:

Tổng doanh thu của Công ty năm 2019 đạt 246,9 tỷ đồng tăng 11,9% so với năm 2018 và đạt 88,2% kế hoạch đề ra. Mặc dù vậy, lợi nhuận của công ty có sự tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế tăng 59,5% so với năm 2018 và vượt 28,5% kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành

Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Giám đốc theo các lĩnh vực do Giám đốc phân công.

Thông tin sơ lược về Ban Giám đốc Công ty:

2.1.1 Giám đốc

Họ và tên	: HOÀNG MẠNH TÂN
Ngày sinh	: 22/08/1970
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Hưng Hà – Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 001070012083 do cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/05/2017
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: Số 2 Cục Vận Tải Ô tô, Tổ 26 Láng Hạ, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: Số 2 Cục Vận Tải Ô tô, Tổ 26 Láng Hạ, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 024.62656566
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư máy tàu thủy/ Cử nhân kinh tế ngoại thương
Quá trình công tác:	
+ 2007 đến nay	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Minh Tân
+ 03/2016 đến nay	Giám đốc – Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
+ 11/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
+ 2017 đến nay	Phó Chủ tịch – Nhóm công tác Năng lượng sạch và tiết kiệm năng lượng
Chức vụ hiện nay	: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: + Phó Chủ tịch nhóm công tác Năng lượng sạch và tiết kiệm năng lượng
	+ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
	+ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Tân
Số cổ phần nắm giữ	: 550.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không

Lợi ích liên quan đến công ty : Không

2.1.2 Phó Giám đốc

Họ và tên	: TRẦN ANH TUẤN
Ngày sinh	: 18/08/1981
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Thành phố Hà Tĩnh
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 042081000089 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về DC, cấp ngày 02/11/2015
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: Nhà 509B, Nhà G4, Thành Công, Ba Đình, TP Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: Nhà 509B, Nhà G4, Thành Công, Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại cơ quan	:
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Tiến Sĩ Công nghệ Vật liệu – trường Art et Metier Paris
Quá trình công tác	
+ Từ 2012 – 05/2016	Giám đốc TT nghiên cứu - Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel
+ 06/2016 đến nay	Phó Giám Đốc - Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Chức vụ hiện nay	: Phó Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 50.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

2.2. Cơ cấu và chính sách lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty năm 2019

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	94	100%
Đại học và trên đại học	28	30%
Cao đẳng	9	10%

Trung cấp	3	3%
Công nhân kỹ thuật	2	2%
Lao động phổ thông	52	55%
Phân loại theo giới tính		100%
Nam	51	54%
Nữ	43	46%

Chính sách lao động của Công ty:

Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc đột xuất cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của các nhân viên trong Công ty.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng Quy định của Luật Lao động, CBCNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho nhân viên. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc của từng bộ phận trong Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ công nhân viên trong thời gian sớm nhất.

Chính sách thu hút nhân tài

SHE dành chính sách lương, thưởng và nhiều chế độ đãi ngộ cho các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhằm tạo sự khuyến khích tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc. Mặt khác, đây cũng là cách thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc tại Công ty.

Đào tạo nâng cao trình độ

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ tổ chức trong và ngoài nước.

Chính sách thưởng

Quy định khen thưởng áp dụng đối với toàn thể nhân viên có thành tích trong lao động và

nghiêm chỉnh thực hiện Quy định làm việc này. Cụ thể như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty;
- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty);
- Được tham gia các khoá đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu của công việc;
- Được hưởng chế độ đãi ngộ khác như: đi tham quan nghỉ mát (trong nước và nước ngoài) căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty v.v...

Chính sách lương

Chính sách lương của SHE đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của pháp luật, phù hợp với năng lực, trình độ của từng người. Ngoài lương cơ bản, nhân viên còn được hưởng lương, thưởng công việc theo năng suất và hiệu quả công việc.

Bảo hiểm và phúc lợi

SHE thực hiện việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo đúng Quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty đã ký hợp đồng với nhiều phòng khám đa khoa tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ CBCNV. Cũng từ nguồn kinh phí của Quỹ phúc lợi, hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ mát tại một số khu du lịch cao cấp trong nước. Chính các hoạt động này đã góp phần gắn kết và tăng cường tính tập thể và xây dựng nên một tập thể nhân viên vững mạnh.

Tuân thủ nội quy và quy chế làm việc

Tất cả các cá nhân trong Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ mọi Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty, của pháp luật về lao động được Bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Đầu tư và dự án

Các khoản đầu tư dài hạn của SHE trong năm 2019 cơ bản vẫn được duy trì. Các khoản đầu tư lâu dài đảm bảo tuân thủ chặt chẽ yêu cầu: an toàn, hiệu quả.

3.2. Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	90.525.894.911	118.524.161.982	30,9%

Doanh thu thuần	220.662.415.661	246.958.021.635	11,9%
Lợi nhuận từ hoạt HĐKD	17.270.266.047	30.670.900.339	77,6%
Lợi nhuận khác	2.918.083.742	1.551.840.061	-46,8%
Lợi nhuận trước thuế	20.188.349.789	32.222.740.400	59,6%
Lợi nhuận sau thuế	16.110.849.688	25.697.157.886	59,5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	-

4.2. Các chỉ tiêu về tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019
Chi tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	3,53	2,7
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]		2,48	2,2
Chi tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27%	35%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36%	55%
Chi tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	lần	8,63	20,0
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	2,55	4,2
Chi tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7%	13,0%
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	33,30%	84,0%
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	18,60%	54,4%
+ Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	7,83%	12,4%
+ Lãi cơ bản trên cổ phần	VNĐ/cp	3.570	5.139

5. Cơ cấu cổ đông

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.000.000 cổ phần (năm triệu cổ)

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.000.000 cổ phần (năm triệu cổ)

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2. Cơ cấu cổ đông

5.2.1 Cơ cấu vốn của Công ty tính đến ngày 31/12/2018

STT	Cổ đông	Số cổ phần	VĐL hiện tại (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông phổ Thông	5.000.000	50.000.000.000	100,00%
2	Cổ đông trong nước và nước ngoài	5.000.000	50.000.000.000	100,00%
2.1	Cổ đông trong nước	4.890.900	48.909.000.000	97,82%
2.2	Cổ đông nước ngoài	109.100	1.091.000.000	2,18%

3	Cổ đông là tổ chức và cá nhân	5.000.000	50.000.000.000	100,00%
3.1	Cổ đông là tổ chức	3,157,400	31,574,000,000	63.15%
3.2	Cổ đông cá nhân	1,842,600	18,426,000,000	36.85%
4	Cơ cấu vốn	50.00.000	50.000.000.000	100,00%
4.1	Cổ đông lớn (trên 5%)	3,629,500	36,295,000,000	72.59%
4.2	Cổ đông nắm giữ từ 1% -5%	868,100	8,681,000,000	17.36%
4.3	Cổ đông nắm giữ dưới 1%	502,400	5,024,000,000	10.05%

5.2.2. Thông tin về cổ đông tổ chức tính đến 31/12/2018

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà	2.579.500	25.795.000.000	51,59%
2	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Tầng 6, TTTM Cửa Nam, Số 34 Cửa Nam, P Cửa Nam, Q Hoàn Kiếm, TP Hà nội	500.000	5.000.000.000	10,00%
Tổng cộng			3.079.500	30.795.000.000	61,59%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tăng vốn – Tháng 6/2018: Tăng từ 20 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng

Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

- +) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/2018/SHE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2018
 - +) Nghị quyết HĐQT số 03/2018/SHE/NQ-HĐQT ngày 04/04/2018;
 - +) Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 6 năm 2018;
 - +) Công văn số 379/CCTT – ĐKKD do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/07/2018, trả lời về vấn đề hợp lệ quá trình tăng vốn của Công ty
- Vốn điều lệ trước phát hành: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
 - Vốn điều lệ dự kiến phát hành: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng) tương ứng 3.000.000 cổ phiếu
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)

- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 04 cổ đông.
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
- Hình thức phát hành:
 - +) Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 100:46, theo BCTC kiểm toán năm 2017: 920.000 cổ phiếu, tương đương 9.200.000.000 đồng;
 - +) Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 25:1, theo BCTC kiểm toán năm 2017: 80.000 cổ phiếu, tương đương 800.000.000 đồng;
 - +) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1; giá phát hành: 10.000 đồng/CP : 2.000.000 cổ phiếu, tương đương 20.000.000.000 đồng;
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;
- Hình thức góp vốn: góp vốn bằng tiền.
- Mục đích phát hành : Bổ sung nguồn vốn lưu động
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 18/05/2018

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 168 tỷ đồng
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: 0

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn phát huy những đóng góp về sáng kiến tiêu thụ năng lượng hiệu quả, nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên quý giá và góp phần giảm thiểu những tác động có hại tới môi trường. Những sáng kiến này được áp dụng triệt để cho Công ty, từ nhà máy cho tới văn phòng.
- Quy định rõ các yêu cầu đèn chiếu sáng trong làm việc, quy định nhiệt độ đặt của điều hòa, quy định tắt màn hình máy tính khi không ngồi trên máy giúp giảm thiểu lãng phí điện năng.

6.3. Tiêu thụ nước (mức nước tiêu thụ của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: đã sử dụng nguồn nước máy được xử lý đạt tiêu chuẩn yêu cầu của Nhà nước về quản lý cũng như xử lý nước thải và rác thải: hệ thống thoát nước mưa và hệ thống nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước sử dụng:

6.4. Tuân thủ pháp luật về Bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không có.**
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không có.**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình của người lao động trong Công ty năm 2019

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Số lượng người lao động	Người	94
2	Mức lương trung bình	Đồng/người/tháng	10.926.506

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Trong năm 2019, Công ty đã phối hợp với các đơn vị đào tạo chuyên nghiệp tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chất lượng người lao động, và tự tổ chức các khóa đào tạo nội bộ cho các cán bộ về các chuyên đề, nghiệp vụ quan trọng và cần thiết, quy chế quy định về tổ chức hoạt động của Công ty.
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm của Công ty: 50h/nhân viên/năm.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tình thần vì cộng đồng, trợ giúp các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội luôn được Công ty đề cao. Hằng năm, CBCNV Công ty đều rất tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện. Năm 2020 là năm mà hàng loạt các chương trình hỗ trợ, tình nguyện của Công ty được thực hiện, CBCNV Công ty sẵn sàng vượt chặng đường hàng trăm cây số để chia sẻ lòng yêu thương đến tận vùng rừng núi xa xôi. Từ những chuyến đi chia sẻ tấm lòng từ thiện đến bà con dân tộc thiểu số các tỉnh Lạng Sơn, Sơn La hay địa đầu tổ quốc Lũng Cú - Hà Giang, đến những gói quà nhỏ ủng hộ đồng bào miền trung trong các đợt thiên tai, lũ lụt; CBCNV SHE luôn tràn đầy nhiệt huyết và tấm lòng từ thiện để giúp đồng bào vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với năm trước và so với kế hoạch

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng giảm	KH 2019	%Kế hoạch
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	220.662.415.661	246.958.021.635	11,9%	280.000.000.000	88,2%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.110.849.688	25.697.157.886	59,5%	20.000.000.000	128,5%

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 25,69 tỷ đồng, tương ứng tăng 59,5% so với năm 2018. Có được kết quả trên là do:

Doanh thu thuần tăng 26,3% tỷ đồng, tương ứng tăng 12%, do năm 2019 công ty phát sinh doanh thu từ sản phẩm truyền thống là máy nước nóng năng lượng mặt trời và tăng doanh thu từ những sản phẩm mới là máy lọc nước (RO), máy lọc nước tổng, bể nước ngầm, các dự án nước nóng trung tâm.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, 2019

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu chính	2018	2019	%tăng giảm
Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh			
Chi phí giá vốn hàng bán	193.676.905.103	206.027.613.184	6%
Chi phí bán hàng	5.330.096.076	5.501.649.012	3%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.716.325.844	5.576.679.338	18%
Chi phí tài chính	457.794.706	19.256.903	-96%
Chi phí lãi vay	366.822.749	-	
Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
Doanh thu thuần	220.662.415.661	246.958.021.635	12%
Lợi nhuận gộp	26.985.510.558	40.930.408.451	52%
Doanh thu hoạt động tài chính	788.971.115	838.077.141	6%
Lợi nhuận trước thuế	20.188.349.789	32.222.740.400	60%
Lợi nhuận sau thuế	16.110.849.688	25.697.157.886	60%
Tỷ suất lợi nhuận gộp/DTT	12%		38%
Tỷ suất LNTT/DTT	9%		45%
Tỷ suất LNST/DTT	7%		49%
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	18%		20%
Tỷ suất LNST/VCSH	24%		40%

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	85.071.911.195	112.863.394.975	33%
Tiền mặt	1.386.087.431	2.597.154.179	87%
Các khoản phải thu	58.306.216.952	89.643.694.902	54%
Hàng tồn kho	25.298.550.687	20.562.482.104	-19%
Tài sản dài hạn	5.453.983.716	5.660.767.007	4%
Tổng tài sản	90.525.894.911	118.524.161.982	31%

- Tài sản ngắn hạn năm 2019 đạt mức 112,8 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2018;
- Hàng tồn kho đạt mức 20,5 tỷ đồng, giảm 19% so với năm 2018;
- Tổng tài sản đạt mức 118,5 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2018.

2.2 Tình hình công nợ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Nợ phải trả	24.092.305.497	41.836.631.676	74%
Nợ ngắn hạn	24.092.305.497	41.836.631.676	74%
Phải trả người bán	19.200.410.138	33.761.656.805	76%
Người mua trả tiền trước	583.529.500	961.441.019	65%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.197.505.833	4.102.226.763	87%
Phải trả người lao động	1.577.851.699	1.992.874.059	26%
Chi phí phải trả ngắn hạn	147.000.000	85.000.000	-42%
Phải trả ngắn hạn khác	386.008.327	669.954.465	74%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	263.478.565	
Vay ngắn hạn	-	-	-
Nợ dài hạn	-	-	-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty chủ trương tiếp tục duy trì bộ máy nhân sự gọn nhẹ và áp dụng cơ chế linh hoạt, tuyển dụng khi cần thiết, chủ yếu ưu tiên phục vụ phát triển kinh doanh. Số nhân sự hưởng lương cố định toàn Công ty khoảng 94 người.

4. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới

Về tuân thủ pháp luật

- Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Về công tác quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình CTCP niêm yết. nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

Về hoạt động tài chính:

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai. phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động Công ty

- Tổ chức thường xuyên các phiên họp định kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, phương hướng hoạt động và các kế hoạch quan trọng chủ chốt khác của Công ty, nhằm chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức các phiên họp bất thường khác để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh;
- Tiếp tục nâng cao bộ máy quản lý của Công ty và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của toàn hệ thống.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc đã triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty với thành tích đạt được khả quan;
- Ban Giám đốc đã có các chỉ đạo linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn thị trường, thận trọng hơn trong các quyết định mua bán và luôn giữ lượng hàng tồn kho ở mức hợp lý;
- Trong năm, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất.

- Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy trình tác nghiệp và quản lý, tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện, vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2019 của công ty là khá tốt và vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.
- Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, thường trực HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp bất thường để xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở nhận định tình hình như trên, định hướng một số mảng hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 như sau:

- Công ty sẽ củng cố lại hoạt động kinh doanh thông qua việc quan tâm đầu tư cả về công nghệ, nhân sự. Về cơ chế, chính sách kinh doanh, tiếp tục duy trì chiến lược ổn định và mở rộng thận trọng hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro.
- Tập trung phát triển mạnh mẽ mảng sản phẩm mới. Nâng cao chất lượng, uy tín và sự chuyên nghiệp trong ngành để nhận được sự tin tưởng của Khách hàng; Cố gắng tận dụng khai thác cơ hội để tìm kiếm những hợp đồng lớn để mang lại doanh thu tốt và bền vững cho Công ty.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro các mặt hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự, chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ, tiếp tục đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ, cán bộ, nhân viên.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Chức vụ quản lý điều hành tại SHE
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	0	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	550.000	Giám Đốc
3	Đàm Quang Hùng	Thành viên HĐQT	250.000	-
4	Bùi Minh Trang	Thành viên HĐQT	0	-
5	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	0	-

1.2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT thường xuyên theo dõi diễn biến của nền kinh tế và biến động của thị trường, để từ đó có sự chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ điều lệ của SHE, HĐQT thực hiện giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tịch HĐQT đã thường xuyên làm việc tại Công ty, hàng tuần, hàng tháng họp giao ban với Ban Giám đốc và dự họp giao ban của Ban Giám đốc với các cấp quản lý nhằm theo dõi, nắm bắt tình hình và chỉ đạo các hoạt động của Công ty.
- Định kỳ, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, những thuận lợi và khó khăn phát sinh trong công tác điều hành. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình thực tế nắm bắt được, HĐQT tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành trong kỳ và yêu cầu triển khai công việc mới theo Nghị quyết ĐHCĐ đề ra.
- Trong năm, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất.
- Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy trình tác nghiệp và quản lý, tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện, vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2019 của công ty là khá tốt và vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.
- Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, thường trực HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp bất thường để xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các quyết định của HĐQT được liệt kê chi tiết tại Báo cáo Quản trị Công ty 2019. Tóm tắt một số quyết định quan trọng như sau:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	12/2019/NQ-HĐQT-SHE	21/01/2019	Triệu tập ĐHCĐ thường niên 2019 và tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền
2	44/2019/NQ-HĐQT	30/03/2019	Thông qua phương án sử dụng vốn
3	60/2019/NQ-HĐQT	15/05/2019	Thưởng cán bộ công nhân viên công ty cổ

			phần phát triển năng lượng Sơn Hà
4	74/2019/NQ-HĐQT	13/06/2019	Thông qua việc trả cổ tức năm 2018 còn lại bằng tiền
5	80/2019/NQ-HĐQT	20/06/2020	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân
6	138/2019/NQ-HĐQT-SHE	07/11/2019	Thông qua việc tạm ứng cổ tức 2019 bằng tiền

1.4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ hiện nay của Công ty gồm:

- Lê Vĩnh Sơn
- Ông Đàm Quang Hùng
- Bà Bùi Minh Trang
- Bà Nông Thị Thanh Vân

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT		
STT	Tên	Chức vụ
1	Lê Khánh Linh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Thị Thắm	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đào Thị Thảo	Thành viên Ban kiểm soát

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế Toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018 của Công ty, cụ thể là:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;

Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các Quy trình nghiệp vụ trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro hoặc những thiếu sót, và kiến nghị các giải pháp khắc phục;

Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông;

Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát ban lãnh đạo công ty thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra;

Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

3. Thù lao, lương, thưởng các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty

3.1. Thù lao, lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty

Đại hội cổ đông năm 2019 đã nhất trí thông qua mức thù lao của Chủ tịch HĐQT là 3.000.000 đồng/tháng, của thành viên HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng, trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng, thành viên Ban kiểm soát là 1.000.000 đồng/tháng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Mạnh Tân	Giám đốc	450.000	9%	550.000	11%	Đăng ký mua 100.000 cổ phiếu SHE từ ngày 26/09/2019 đến 18/10/2019

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019

Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.thaiduongnang.com.vn/>)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
Hoàng Mạnh Tân